

KẾ HOẠCH

**Về việc thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ;
Chương trình số 41-CTr/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện
đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình số 41-CTr/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 111/NQ-CP của Chính phủ; Chương trình số 41-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Yêu cầu

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 41-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có trọng tâm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả gắn với việc triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thiết thực và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn,

vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cơ bản trở thành trung tâm vùng, là tỉnh phát triển kinh tế, xã hội nhanh và bền vững khu vực Tây Nguyên, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là một trong những tỉnh đi đầu của khu vực trong các hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, đời sống. Đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân, đạt mức trung bình khá của cả nước. Tập trung phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, toàn diện trên cơ sở tập trung, thu hút, huy động nguồn lực để phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, đó là bốn trụ cột tăng trưởng: Phát triển các sản phẩm nông, lâm sản lợi thế quy mô lớn, chất lượng cao, xuất khẩu lớn; Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và sản xuất năng lượng tái tạo quy mô lớn; Kinh tế đô thị, hạ tầng số, hạ tầng thủy lợi; Dịch vụ-logistic-du lịch dựa trên nền tảng số, kinh tế số, xã hội số.

2. Một số chỉ tiêu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP - giá so sánh năm 2010) bình quân đạt 12%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 131 triệu đồng/người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26,18%. Giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động hoạt động kinh tế còn khoảng 52% vào năm 2030.

- Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 20,6%; công nghiệp - xây dựng chiếm 39,5%; dịch vụ chiếm 35%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,9%.

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP.

- Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đạt 47%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt 98%; tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom xử lý đạt 100%; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường duy trì tỷ lệ 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 95%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng tỉnh Đắk Lắk là trung tâm của vùng Tây Nguyên trên tất cả các lĩnh vực. Hình thành các vùng sản xuất lớn về cây công nghiệp, cây ăn quả và trung tâm năng lượng tái tạo của vùng Tây Nguyên; đảm bảo đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân đạt mức khá của cả nước; phát huy bản sắc

văn hóa và trở thành nền tảng để phát triển; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW; Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 13-KH/TW); Nghị quyết số 111/NQ-CP; Chương trình số 41-CTr/TU đến các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Chủ động tham mưu, thực hiện cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, dịch vụ công, các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để thực hiện.

- Tham mưu, thực hiện công tác thể chế hóa các nghị quyết, kết luận của Đảng, các quy định của pháp luật có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa để triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh; phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, bảo đảm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; nâng cao năng lực dự báo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13-KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP và Chương trình hành động số 55-CTr/TU.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung Kế hoạch này đến người dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh Đắk Lắk

a) Các sở, ban, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các chính sách của địa phương để tạo cơ chế huy động, thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cho phát triển. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh, đầu tư các dự án có tính lưỡng dụng, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng. Ưu tiên quy hoạch phát triển mạng lưới khu, vùng nông nghiệp sạch, gắn với ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Buôn Ma Thuột và một số huyện lân cận như Cư M'gar, Krông Pắc, Cư Kuin, Krông Ana, Buôn Đôn... Quy hoạch, xây dựng khu chăn nuôi tập trung tại các huyện Buôn Đôn, M'Drăk, Ea Súp, Krông Bông, Cư M'gar... gắn với liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác thẩm định, lựa chọn dự án, cấp phép đầu tư; phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng kế hoạch và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tránh đầu tư dàn trải; kiên quyết chấm dứt tình trạng đầu tư kém hiệu quả. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng quan trọng, mang tính động lực, thúc đẩy cho phát triển kinh tế - xã hội. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023.

- Tiếp tục triển khai rà soát các quy định của pháp luật, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương để sửa đổi, bổ sung những bất cập liên quan đến môi trường đầu tư, thủ tục đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cơ chế đấu thầu nhằm xóa bỏ rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các công trình,...

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh đã ban hành về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; kịp thời rà soát, sửa đổi, ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế hợp tác,

trang trại, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn; hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là khâu chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất lớn các loại nông sản chủ lực, có ưu thế, như: Cà phê, cao su, mắc ca, tiêu, bơ, sầu riêng, cây dược liệu, lúa, ngô... nhằm khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ trong sản xuất nông nghiệp.

d) Sở Khoa học và công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Có cơ chế, chính sách nhằm phát huy vai trò của các trung tâm, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Thực hiện các chủ trương của Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Cơ cấu lại ngành công nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gắn với bảo vệ môi trường, có khả năng liên kết nội vùng, liên vùng theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển hợp lý các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, có tỷ trọng giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển bền vững ngành công nghiệp năng lượng tái tạo như: Phát triển điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối; khuyến khích đầu tư vào công nghệ năng lượng sạch như hydrogen xanh, amoniac xanh. Khuyến khích, kêu gọi đầu tư kết cấu hạ tầng công nghệ - thông tin; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các công ty công nghệ - thông tin, sản xuất phần mềm đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại tỉnh. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất và cung ứng.

- Phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tái chế chất thải; phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng, hoàn thiện các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp tập trung, gắn kết với quy hoạch vùng; các ngành công nghiệp mũi nhọn như công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ và công nghệ sinh học; tăng cường vai trò của công nghiệp chế biến sâu để gia tăng giá trị xuất khẩu.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng chủ lực, có thế mạnh. Từng bước chuyển đổi cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng hàng chế biến sâu, giảm tỷ lệ sơ chế và xuất thô.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa

bàn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó, tập trung thu hút đầu tư để phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế phát triển như: Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

c) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh thành lập và thu hút, hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp có năng lực, tiềm lực về tài chính, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp Hoà Phú phù hợp với Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đáp ứng nhu cầu nội tỉnh, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường. Ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả đề án phát triển vùng nguyên liệu cho các ngành chế biến nông sản, thực phẩm;

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các công ty công nghệ - thông tin, sản xuất phần mềm đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại tỉnh.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp, hiện đại hoá và phát triển sản phẩm dịch vụ cho các nông sản chủ lực. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thúc đẩy cơ giới hoá đồng bộ, hiện đại hoá trong toàn bộ chuỗi cung ứng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỉ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Thúc đẩy chuyển đổi số

toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hoá, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường các giải pháp nhằm đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả sử dụng đất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh của nông sản hàng hoá và sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Tiếp tục khôi phục, phát triển các nghề, làng nghề truyền thống; tổ chức sản xuất theo hướng hình thành doanh nghiệp, hợp tác xã để tập trung thu hút nguồn vốn, lao động, đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường; khuyến khích, tạo điều kiện du nhập các nghề tiểu thủ công nghiệp mới gắn với bố trí, phân công lại lao động tại địa bàn nông thôn. Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

b) Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị, địa phương theo chức năng quản lý thực hiện:

- Thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế của tỉnh và có hàm lượng tri thức như du lịch (trong đó đẩy mạnh hoạt động du lịch cộng đồng), y tế và chăm sóc sức khỏe...).

- Hình thành các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hoá chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Phát triển cảng cạn, kết nối cảng cạn với phát triển khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu, phục vụ cho hàng hóa xuất, nhập khẩu của tỉnh, phát triển dịch vụ logistics. Quan tâm đầu tư nâng cấp kho, bãi hàng đủ tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ dùng chung cho tất cả các doanh nghiệp vận tải hàng hóa và khách hàng; nâng cấp Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng Hàng không quốc tế, giữ vai trò quan trọng trong mạng lưới giao thông tại tỉnh và khu vực Tây Nguyên. Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại hoá và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá, thể thao, dịch vụ thương mại...

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý: Quan tâm hỗ trợ, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi

nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh; trong đó chú trọng hỗ trợ nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của các viện, trường. Thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển công nghiệp phần mềm; phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ Khởi nghiệp, Quỹ Hỗ trợ doanh nghiệp. Nâng cao vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tham gia hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các hợp tác xã kiểu mới thu hút được số đông người dân tham gia theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có quy mô lớn, có sức lan tỏa, gắn với tăng cường liên doanh, liên kết giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện: Tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, văn bản của Trung ương, của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, xây dựng xã hội học tập. Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông. Hình thành các chương trình về đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, lao động có kỹ năng, chuyên môn cao. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên gia, nhân lực chất lượng cao, lao động kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số. Tích cực đề xuất, tạo điều kiện để nâng cấp, phát triển Trường Đại học Tây Nguyên đạt chuẩn khu vực. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai thành lập các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành, đa ngành..., tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng xuất khẩu. Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số cho lao động, đặc biệt trong công nghiệp chế biến và công nghệ cao; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ và kỹ năng số cơ bản.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện:

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng, làm chủ công nghệ khoa học, kỹ thuật. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển mạnh mẽ dịch vụ khoa học công nghệ; bổ sung chính sách hỗ trợ để doanh nghiệp trở thành chủ thể chính của thị trường khoa học công nghệ, tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, phát triển công nghiệp phần mềm, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh. Nâng tỷ trọng các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; tiếp tục đầu tư tiềm lực cho các cơ quan chuyên môn và nghiên cứu khoa học đủ mạnh để tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị, địa phương đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: Chế biến nông, lâm sản, dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện: Cân đối chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; bảo đảm theo kế hoạch hàng năm để tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả của các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý: Ưu tiên đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hệ thống giao thông với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Xác định thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ; các thị trấn; các tuyến hành lang quốc lộ 14, quốc lộ 26, quốc lộ 27, quốc lộ 29, đường Trường Sơn Đông, các huyện phía Tây đường Hồ Chí Minh là các hạt nhân phát triển, vùng kinh tế động lực của tỉnh. Ưu tiên nguồn lực đầu tư để thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, trung tâm dịch vụ, tài chính, công nghệ cao của tỉnh trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, nhằm tạo động lực phát triển tỉnh trong thời gian tới; tạo sự kết nối với các huyện, thị xã trong tỉnh, các thành phố trong khu vực và cả nước. Xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III vào năm 2025, là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh. Triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh. Đồng thời, xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 nhằm phát triển các đô thị đồng bộ, bền vững; tạo sự gắn kết, hỗ trợ cùng phát triển giữa các đô thị; tăng cường mối liên kết giữa các đô thị với khu vực nông thôn. Tăng cường liên kết hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế để tham gia và nâng dần vai trò của tỉnh trong chuỗi giá trị toàn cầu, khẳng định vị thế của tỉnh đối với vùng Tây Nguyên, khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam cũng như khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và các vùng khác trong cả nước.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; tăng cường quản lý nhà nước đối với lễ hội; triển khai hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy văn hóa công cộng; bảo vệ các di sản văn hóa; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích: Di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột, Di tích quốc gia Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965-1975) tại huyện Krông Bông, Di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 tại huyện Ea H'leo...

- Sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao; tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm trong nhóm môn Olympic; đầu tư xây dựng Khu Liên hợp thể thao Vùng Tây Nguyên.

- Khuyến khích, hỗ trợ tối đa để hình thành các khu du lịch lớn như: Khu du lịch quốc gia Yok Đôn, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Lắk/Khu phức hợp vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng hồ Lắk, Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Chư Yang Sin... gắn với đầu tư, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, các danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, số hóa tài liệu cơ quan nhà nước, công dân số, dữ liệu doanh nghiệp tiến tới Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia; hoàn thiện các chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ công. Quan tâm phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh.

d) Sở Giao thông vận tải

- Quy hoạch phát triển mạng lưới, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương hoàn chỉnh, hiện đại; gắn kết đồng bộ với hệ thống quốc lộ, cao tốc, mạng lưới giao thông kết nối vùng Tây Nguyên với các tỉnh Duyên hải miền Trung, tạo thành mạng lưới giao thông đường bộ địa phương khép kín, liên hoàn; kết nối các trung tâm kinh tế, hành chính; khu, cụm công nghiệp; điểm, khu du lịch; cửa khẩu, cảng cạn, cảng hàng không, nhà ga; giữa các vùng, khu trong tỉnh; tích hợp Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với quy hoạch thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ.

- Phát triển cảng cạn, kết nối cảng cạn với phát triển khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu, phục vụ cho hàng hóa xuất, nhập khẩu của tỉnh, phát triển dịch vụ logistics. Đầu tư nâng cấp kho, bãi hàng đủ tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ dùng chung cho tất cả các doanh nghiệp vận tải hàng hóa và khách hàng; nâng cấp Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng Hàng không quốc tế.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Phát triển thủy lợi đa mục tiêu, ưu tiên các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý:

- Đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”; thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý những vướng mắc sau khi chuyển đổi, cổ phần hóa, giải thể doanh nghiệp nhà nước, các công ty nông nghiệp.

- Ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng của các công ty đa quốc gia lớn gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị; nâng cao tỉ lệ nội địa hoá.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI. Xây dựng và triển khai định hướng phát triển một số doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh, đóng vai trò dẫn dắt, trụ cột trong một số lĩnh vực quan trọng của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá như năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, kết cấu hạ tầng....

8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhanh, bền vững

a) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu:

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hoá các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hoá, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Đẩy nhanh cơ cấu lại thị trường tài chính, tiền tệ đáp ứng yêu cầu huy động và sử dụng vốn có hiệu quả; phát triển thị trường chứng khoán bền vững, trở thành kênh huy động quan trọng vốn trung và dài hạn cho thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất.

b) Ngân hàng nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Phát triển, nâng cao chất lượng các dịch vụ tín dụng - ngân hàng, bảo hiểm và các

dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Tăng cường công tác chống thất thu thuế, quản lý thị trường, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, hàng giả; tập trung thu hồi nợ đọng thuế.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững. Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, suy giảm tài nguyên rừng, tài nguyên nước, nhằm đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường. Xây dựng phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai, quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2030 đảm bảo tạo quỹ đất thu hút đầu tư, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ về tài nguyên và môi trường.

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu thực hiện công tác phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đáp ứng nhu cầu nội địa, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường. Ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng lộ trình phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của tỉnh trên cơ sở đánh giá tổng thể về lợi ích và chi phí của nền kinh tế. Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

đ) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng cơ chế mở rộng phạm vi mua sắm đối với sản phẩm thân thiện môi trường, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường.

e) Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực từ bên ngoài (vốn, công nghệ, tri thức) phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng chính sách, biện pháp triển khai công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh xây dựng mạng lưới hợp tác

về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các cơ quan, tổ chức nghiên cứu quốc tế.

- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế, tổ chức đoàn đi quảng bá địa phương, thiết lập, củng cố quan hệ với địa phương các nước để thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại, du lịch, trong đó, chú trọng huy động nguồn lực phục vụ phát triển xanh và bền vững, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Phát huy giá trị văn hoá, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội

a) Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là vùng đặc biệt khó khăn. Đổi mới phương pháp, nội dung vận động; phát huy tối đa vai trò của già làng, những cá nhân tiêu biểu, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, vận động đồng bào tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp và trong chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo. Kịp thời giải quyết các nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng theo đúng quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, phát hiện và kịp thời xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật, không để phát sinh điểm nóng. Góp phần xây dựng, phát huy, tăng cường khối đại đoàn kết giữa các tôn giáo, các dân tộc và toàn xã hội.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, công tác tư vấn hướng nghiệp, nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm. Tiếp tục mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo nghề. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công; phát triển hệ thống bảo trợ xã hội, cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng có nhu cầu, đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, tập trung ưu tiên nguồn lực để giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo. Xây dựng chính sách hỗ trợ tạo việc làm, an sinh xã hội đối với các nhóm lao động yếu thế, dễ bị tổn thương do tác động của tái cấu trúc kinh tế, hội nhập và ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; bình đẳng giới.

d) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; tập trung phát triển hệ thống y tế dự phòng; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, mạng lưới y tế từ tỉnh đến huyện, xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; quyết liệt thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đầu tư, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải trong bệnh viện, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Tăng cường đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số lượng bác sỹ/vận dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn.

đ) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 2074/KH-BVHTTDL ngày 17/5/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về triển khai các giải pháp thực hiện tuyên truyền về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về Tuyên truyền về hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Lòng ghép thực hiện các hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, đưa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam vào cuộc sống. Xây dựng môi trường văn hóa số; thực hiện chiến lược phát triển Công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa; chênh lệch về mức thụ hưởng văn hóa giữa các giai tầng, các nhóm xã hội, các cộng đồng dân cư.

- Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13-KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP, Chương trình số 41-CTr/TU và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả; kịp thời xử lý hoặc có ý kiến kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý những vấn đề phát sinh; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** theo quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình về kết quả

thực hiện Kế hoạch **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.**

3. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Chương trình số 41-CTr/TU ngày 29/5/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đắk Lắk;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Đắk Lắk;
- Các Phòng VP UBND tỉnh;
- TT CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu VT, TH (T.Ch 06 b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị